

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2022

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hương và ông Trần Đăng Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Diệu Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị V**, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Phú Lợi, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Phú Lợi, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình ngày 31/10/1991. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống hạnh phúc tại Quảng Bình được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng cùng nhau vào Huế lập nghiệp và sinh sống từ năm 1996 đến nay. Chung sống được một thời gian

vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không quan tâm đến gia đình và vợ con; anh H thường xuyên ăn nhậu về nhà gây gỗ, chửi bới, xúc phạm vợ con và vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Nay chị thấy đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên là Trần Văn H, sinh ngày 16/7/1992; Trần Văn T, sinh ngày 27/8/1995 và Trần P, sinh ngày 02/02/2010. Hai cháu Trần Văn H và Trần Văn T đã đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Đối với cháu Trần P hiện đang sống cùng chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trần P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm lao động tự do và chăn nuôi, thu nhập hàng tháng đủ để trang trải cuộc sống.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác nhận vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Trần Văn H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Anh H- bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị V, anh H đã quá trầm trọng, hai bên không còn sống chung với nhau từ tháng 02 năm 2021 đến nay, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V. Về con chung: Đề nghị HĐXX xem xét giao cháu Phúc cho chị V nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng chị V tự nguyện không yêu cầu nên không xét. Về tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên không xem xét. Án phí ly hôn chị V pH chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Trần Văn H có địa chỉ tại thôn Phú Lợi, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà nay có tranh chấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt lần hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/10/1991, đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân này là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống hạnh phúc được một thời gian xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không quan tâm đến gia đình và vợ con; anh H thường xuyên ăn nhậu về nhà gây gỗ, chửi bới, xúc phạm vợ con và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay mà không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Điều này chứng tỏ hôn nhân của anh chị thực sự không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai bên đã kéo dài và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại tình cảm của chị V đối với anh H không còn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H cố tình trốn tránh, không hợp tác mặc dù đã biết được việc chị V khởi kiện yêu cầu ly hôn. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng, xem như bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình, từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình trước Tòa án.

Kết quả xác minh từ địa phương nơi cư trú của bị đơn, xác định mâu thuẫn giữa chị V và anh H đã rất trầm trọng, kéo dài, tình cảm hai bên đã không còn, hôn nhân không có hạnh phúc.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị V là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

-Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên là Trần Văn H, sinh ngày 16/7/1992; Trần Văn T, sinh ngày 27/8/1995 và Trần P, sinh ngày 02/2/2010. Trần Văn H và Trần Văn T đã đủ 18 tuổi, không có yêu cầu nên Tòa án không xét. Đối với cháu Trần P hiện đang sống cùng với chị V, được học tập đầy đủ, cuộc sống ổn định nên giao cháu Trần P cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn: Nguyên đơn PH chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị V

Xử: Chị Trần Thị V được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần P, sinh ngày 02/02/2010 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi; anh H không cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị V pH chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001373 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên không pH nộp thêm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường Hương Chữ;
- Các đương sự;
- Lưu án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mộng Trinh